

KINH TẾ HỢP TÁC XÃ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG 30 NĂM ĐỔI MỚI (1986-2015)

Vũ Văn Thuân¹

TÓM TẮT

Từ sau Đại hội đổi mới (1986), hệ thống hợp tác xã ở thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, cả nước nói chung lâm vào khủng hoảng, có nguy cơ phá sản bởi các hợp tác xã chưa bắt nhịp được với cơ chế kinh tế mới. Để các hợp tác xã có thể khôi phục sản xuất, Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh đã chủ động có những chính sách hỗ trợ về cơ sở vật chất ban đầu, pháp lý và chuyển đổi phương hướng sản xuất kinh doanh. Do đó các hợp tác xã dần khôi phục và phát triển trên nhiều lĩnh vực kinh tế và trở thành một thành phần kinh tế trong cơ cấu kinh tế Thành phố. Ngoài ra, các hợp tác xã còn góp phần không nhỏ trong việc giải quyết việc làm, tăng thu nhập và cải thiện đời sống nhân dân ở Thành phố.

Từ khóa: *Hợp tác xã, kinh tế, Việt Nam, thành phố Hồ Chí Minh*

1. Mở đầu

Nhận định rõ những khó khăn của Việt Nam trong 10 năm sau thống nhất, tại Đại hội VI (1986), Đảng Cộng sản Việt Nam đã thẳng thắn đánh giá tình hình: nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật. Cùng với việc đánh giá đúng những thành tích đã đạt được, ở Đại hội này, Đảng chú trọng kiểm điểm những mặt yếu kém, phân tích sâu sắc những sai lầm và khuyết điểm, vạch rõ nguyên nhân, nêu ra biện pháp khắc phục, xác định nhiệm vụ và mục tiêu phấn đấu trong những năm tiếp theo của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Từ 1986 đến 2015, vận dụng quan điểm đổi mới của Đảng, thành phố Hồ Chí Minh đã tích cực hỗ trợ các hợp tác xã (HTX) về mọi mặt như khuyến khích thành lập HTX mới trên cơ sở Luật HTX, hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu cho HTX thành lập mới... Do đó, kinh tế HTX Thành phố đã phát triển nhiều loại hình hợp tác xã khác nhau trên các lĩnh vực kinh tế như công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, dịch vụ, tín dụng,

giao thông vận tải, môi trường... Không chỉ hình thành những HTX đơn lẻ mà còn hình thành những liên minh HTX theo lĩnh vực kinh tế. Việc phát triển đa dạng các loại hình HTX chứng tỏ các HTX đã và đang tìm thấy hướng đi đúng và sự tương thích của nó trong cơ chế thị trường.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Sự phát triển hợp tác xã ở thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 1986-1995

Về HTX thương mại: Từ năm 1986, khi chuyển dần sang hạch toán kinh doanh đầy đủ theo yêu cầu tự chủ, nhiều HTX đã bộc lộ những nhược điểm như: lúng túng trong phương hướng kinh doanh và phục vụ, hiệu quả kinh tế và xã hội đều giảm sút. Bên cạnh đó, hàng loạt yếu tố khách quan như: lạm phát tăng cao, lãi suất ngân hàng và tín dụng đều tăng đã ảnh hưởng nặng nề đến hiệu quả kinh doanh và bảo toàn vốn của HTX thương mại. Do đó, các HTX thương mại có hiệu quả sản xuất ngày càng kém, nợ nần tăng, vốn, quỹ giảm sút, xã viên giảm và mất lòng tin với

¹Trường Đại học Đồng Nai
Email: thuanlichsu@yahoo.com

HTX. Các HTX trong lĩnh vực thương mại lâm vào tình trạng giảm sút cả về số lượng đơn vị lẫn vai trò của nó.

Kết quả là từ 324 HTX mua bán tiêu thụ phường xã (1976-1977) còn lại 278 HTX sau khi xác định lại địa giới hành chính (1979-1981). Đến năm 1988-1989 chỉ còn lại 153 HTX mua bán tiêu thụ, với 97.660 xã viên (trong đó có nhiều HTX yếu kém). 11 Liên hiệp HTX Mua bán các quận, huyện bị giải thể, thanh lý do thua lỗ, chỉ còn lại 7 đơn vị cấp quận, huyện nhưng hầu hết hoạt động cầm chừng. Công ty Tổ hợp Thương nghiệp HTX Thành phố cũng thua lỗ phải giải thể, sáp nhập vào Liên hiệp HTX mua bán Thành phố; HTX tín dụng của ngành cũng phải ngưng hoạt động để thanh lý công nợ [1].

Giai đoạn từ cuối năm 1991 đến năm 1996 (trước khi chuyển đổi các HTX theo Luật HTX 1996) được coi là thời kỳ “trụ lại và củng cố” của các HTX. Cuối năm 1991, Thành ủy có Thông tri 96-TTr/TU; Ủy ban Nhân dân (UBND) Thành phố có Chỉ thị 52/CT-UB với các nội dung cơ bản: Tiếp tục xác định tính chất, vai trò, nhiệm vụ của các HTX mua bán; cho phép Liên hiệp HTX mua bán Thành phố tiếp nhận các HTX cơ sở và Liên hiệp HTX mua bán các quận, huyện để tổ chức lại thành một hệ thống, Liên hiệp HTX mua bán Thành phố đã phối hợp cùng UBND các quận, huyện củng cố các Liên hiệp HTX mua bán quận, huyện còn đang kinh doanh; lập tổ công tác phong trào; lập lại Ban quản lý hoặc cử cán bộ quản lý địa bàn từng quận nhằm làm đầu mối tiếp nhận các HTX mua bán cơ sở.

Kiểm kê toàn diện hiện trạng các HTX mua bán trước khi bàn giao; yêu cầu từng đơn vị phải có đề án củng cố; kiên quyết giải thể những đơn vị kinh doanh thua lỗ kéo dài; mở rộng thêm mô hình HTX mua bán liên phường, liên xã; vận động các HTX tự nguyện hợp nhất nhằm tập trung sức mạnh về vốn, mạng lưới; chọn lọc lại cán bộ, tinh gọn bộ máy, đa dạng hóa phương thức kinh doanh và phục vụ, đưa công tác quản lý từng bước đi vào nề nếp.

Từ những định hướng trên của Thành ủy và UBND Thành phố, sự phát triển của HTX đã đạt được một số kết quả rất đáng ghi nhận là: Liên hiệp HTX mua bán quận, huyện đã kiểm tra tiếp nhận hầu hết các HTX mua bán phường xã, cùng chính quyền địa phương tổ chức hợp nhất một số HTX nhỏ lẻ thành HTX mua bán Liên phường. Số lượng qua đó còn lại 89 HTX, trong đó có 19 HTX liên phường và 3 HTX liên xã. Phần nhiều HTX mua bán cơ sở đã xác định lại được cổ phần và số lượng xã viên theo hướng dẫn của ngành (mỗi cổ phần 20.000 đ và có ít nhất 30 xã viên ban đầu trong mỗi HTX). Việc quy định trên đã góp phần khắc phục tình trạng xã viên danh nghĩa, góp cổ phần tượng trưng, không gắn bó xây dựng HTX. Đồng thời, việc xác định lại xã viên để làm cơ sở nắm chắc nhu cầu xã viên, qua đó có kế hoạch phục vụ và hướng dẫn phát huy quyền làm chủ của xã viên. Tính đến ngày 31/12/1996, toàn ngành HTX mua bán có 35.819 xã viên với vốn cổ phần (vốn góp) là 1 tỷ 294 triệu đồng. Doanh số kinh doanh toàn ngành bắt đầu có

mức tăng trưởng khá: từ 331 tỷ năm 1991 lên 1.552 tỷ năm 1996. Kim ngạch xuất khẩu năm 1991 đạt 12,5 triệu USD; đến 1996 tăng lên 51,6 triệu USD. Các đơn vị cấp Thành phố và quận, huyện hầu hết hoạt động tốt, có hiệu quả, có chuyển biến tích cực trong bán lẻ, mở rộng bán buôn. Bước đầu có sự hợp tác hỗ trợ nhau, nhất là trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thông qua đầu mối là Liên hiệp HTX Thành phố [1].

Về HTX tiểu thủ công nghiệp: Thực hiện Nghị quyết 16-NQ/TW ngày 15/7/1988 của Bộ Chính trị, hệ thống quản lý HTX từ Trung ương đến địa phương bị giải thể. Lúc này, các tổ hợp tác, HTX như “rắn mắt đầu”, một số HTX chuyển thành công ty, doanh nghiệp tư nhân. Số HTX còn tồn tại phải mò mẫm đổi mới nội dung hoạt động (kinh doanh đa ngành, sản xuất gắn với dịch vụ, kinh doanh bất động sản...) hoặc phải giải thể. Các HTX còn cố gắng trụ lại vì đang hưởng một số ưu đãi như mặt bằng, tài sản đang sử dụng do Nhà nước giao hoặc cho thuê với giá ưu đãi, tài sản viện trợ không hoàn lại của các tổ chức phi Chính phủ... Số lượng HTX tiểu thủ công nghiệp đã giảm nhanh từ 713 HTX vào năm 1987 còn 356 HTX vào năm 1995 [1]. Trước thực trạng trên, một số HTX tự tìm cách đổi mới để phát triển sản xuất, số ít HTX chọn hình thức cổ phần hóa để trở thành HTX cổ phần và bước đầu hoạt động có hiệu quả như HTX Cơ khí Quê Hương, HTX Trường Mỹ, HTX Toàn Lực... Tuy nhiên mô hình này chưa có tiền lệ, lại chưa có thời gian nghiên cứu để định hình rõ nên có nhiều ý kiến

khác nhau, nhất là chưa được sự chấp thuận của các cấp có thẩm quyền, do vậy mô hình này chưa được phát huy nhân rộng.

Về HTX nông nghiệp, cũng như trong cả nước, trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh các HTX Nông nghiệp hoạt động khá phát triển đến năm 1989. Nghị quyết 10-NQ/TW, ngày 05/4/1988 của Bộ Chính trị đã chỉ đạo vấn đề giao quyền sử dụng đất trực tiếp cho người sản xuất, để người nông dân tự chủ trên mảnh đất của họ nhằm tạo động lực thúc đẩy nông nghiệp phát triển. Trước tình hình đó, nhiều HTX không phản ứng kịp với tình hình mới, lúng túng trong hoạt động, phá sản trong phương án sản xuất kinh doanh.

Năm 1987, từ chỗ có 189 HTX Nông nghiệp và 460 tập đoàn sản xuất, phân bố ở hầu hết các quận, huyện đến năm 1997 chỉ còn lại 13 HTX tồn tại nhưng hoạt động cầm chừng (huyện Thủ Đức: 6 HTX; huyện Hóc Môn: 01 HTX; quận 8: 5 HTX và quận Bình Thạnh: 1 HTX) với tổng diện tích đất nông nghiệp là 1.890,5 ha [1].

Thực tế đã chứng minh, tại 13 HTX còn tồn tại là do Ban Chủ nhiệm ở đó khá nhanh nhạy, nắm bắt được tình hình. Đồng thời được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương, các HTX đã linh hoạt chuyển đổi sang làm dịch vụ phục vụ cho sản xuất nông nghiệp nên vẫn bảo toàn được tài sản, duy trì được hoạt động. Trong 13 HTX, có 3.591 hộ xã viên với 23.230 nhân khẩu. Có 5/13 HTX còn Ban quản trị, 11/13 HTX có ban kiểm soát, còn 16 đảng viên đang

sinh hoạt trong các HTX. Số cán bộ quản lý trong các HTX gồm 131 người, nhân sự trên đã được tinh giảm đến 50-70% so với trước đây, chỉ còn giữ lại những cán bộ có nhiệt tình, gắn bó với HTX, có ý thức giữ gìn và phát huy hoạt động của HTX và có mối quan hệ tốt đối với xã viên. Các HTX trên còn bảo toàn khá đầy đủ cơ sở vật chất, máy móc thiết bị (7/13HTX), phương tiện vận chuyển (3/13 HTX) và quản lý số vốn gần 4 tỷ đồng. Hoạt động chính của 13 HTX là tập trung chuyển đổi sang làm dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp như làm đất, làm thủy lợi, dịch vụ về cung ứng cây, con giống, vật tư nông nghiệp và các hoạt động khác. Các HTX còn thông qua các đội, tổ sản xuất để làm dịch vụ tín dụng, cho xã viên vay vốn để sản xuất với lãi suất thấp... Trong năm 1995, các HTX trên hoạt động đạt hiệu quả với số lãi thu được 134 triệu đồng, chăm lo tốt phúc lợi cho xã viên, nguồn chi phúc lợi xã viên chiếm 34,39% tổng chi của HTX. Từ đó, tạo được lòng tin của xã viên. Các HTX cũng đã tích cực tham gia các hoạt động xã hội ở địa phương có hiệu quả như đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, góp phần tạo việc làm để xóa đói giảm nghèo [1].

Về HTX vận tải, từ năm 1985 đến 1989, Liên hiệp xã Giao thông Vận tải Thành phố thực hiện chức năng quản lý toàn diện đối với các HTX vận tải hành khách, hàng hóa hoạt động trên địa bàn. Do vậy, các nguyên tắc HTX đã hình thành và từng bước được thực hiện trong các HTX. Trong giai đoạn này, một số chủ trương, chính sách của Nhà

nước về HTX vận tải đã được ban hành như: Nghị định 28/HĐBT ngày 09/3/1988 của Hội đồng Bộ trưởng; Quyết định 49/QĐ-BT ngày 22/5/1988 của Bộ Giao thông Vận tải về việc ban hành Điều lệ mẫu HTX. Tại địa phương, UBND Thành phố có Quyết định 116/QĐ-UB. Thực hiện hướng dẫn theo các văn bản trên, các HTX vận tải bắt đầu thực hiện hạch toán kinh tế trong kinh doanh. Tuy nhiên, số lượng HTX cũng như chất lượng phục vụ chưa có thay đổi đáng kể.

Từ năm 1991, UBND Thành phố có Quyết định 4376/QĐ-UB giải thể các Công ty công tư hợp doanh xe khách và vận tải hàng hóa (do làm ăn thua lỗ). Tuy nhiên, đây cũng là thời gian hình thành nên một số HTX mới về xe khách như: HTX Miền Tây, Trung Nam, Sài Gòn...; về vận tải hàng hóa có HTX số 6,7,9. Các HTX mới thành lập vừa trực thuộc Sở Giao thông công chánh vừa có HTX trực thuộc quận, huyện [1].

Nhìn chung, trong 10 năm đầu sau đổi mới, việc phát triển các loại hình HTX gặp rất nhiều khó khăn do người dân có thêm lựa chọn khác để phát triển kinh tế đồng thời bị ám ảnh bởi mô hình hợp tác thời bao cấp. Trong giai đoạn này, hầu như ít có HTX mới được thành lập. Các HTX vốn có từ trước đổi mới với số lượng rất lớn nay gặp phải khó khăn trầm trọng và có nguy cơ phá sản hàng loạt. Hầu hết các loại hình HTX đều bị động trong sản xuất kinh doanh, có tư tưởng trông chờ, trình độ lực lượng quản lý thấp... không đáp ứng được nhu cầu cạnh tranh của nền kinh tế thị trường. Hoạt động của các HTX

mang tính chất cầm chừng và gặp rất nhiều khó khăn.

2.2. Sự phát triển hợp tác xã ở thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 1995-2000

Các HTX thương mại - dịch vụ có tốc độ tăng trưởng toàn ngành khá so với giai đoạn 1986-1995 (tăng 5,7%), nhưng sự tăng trưởng tập trung phần lớn ở các đơn vị đầu đàn như: Liên Hiệp HTX Thương mại Thành phố mở rộng hệ thống Siêu thị Co.opmart, tăng cường hoạt động đại lý phân phối hàng hóa bán buôn; các HTX lớn như HTX Thương mại Dịch vụ quận 3 (đạt doanh số 118 tỷ, tăng 13%), HTX Thương mại Dịch vụ Củ Chi (đạt doanh số 78 tỷ, tăng 4%), Liên hiệp HTX Tân Bình (77 tỷ, tăng 2,5%) và HTX Thương mại Dịch vụ quận 11 (48,2 tỷ, tăng 9,7%). Các HTX phường, xã do quy mô nhỏ nên doanh số không cao và lãi trước thuế có giảm so với năm trước nhưng đều không bị lỗ. Trong đó, một số HTX cũng có tỷ lệ tăng trưởng khá như HTX Phường 5, quận Tân Bình (tăng 53%), HTX Nguyễn Cư Trinh (tăng 46,79%), HTX Phường 14, quận Tân Bình (tăng 39,4%)... Bắt đầu từ năm 2000, trên cùng một địa bàn quận, huyện, xuất hiện khuynh hướng các HTX quy mô nhỏ tăng sự hợp tác toàn diện với nhau. Tuy nhiên, khi liên kết, vấn đề cán bộ lãnh đạo HTX là nguyên nhân ảnh hưởng khá lớn đến việc mở rộng hợp tác, sáp nhập.

Theo Liên minh HTX thành phố Hồ Chí Minh trong tài liệu *30 năm đổi mới và phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa*, hầu hết các HTX trong ngành tiểu thủ công

nghiệp đều kinh doanh có lãi, tốc độ tăng trưởng ước đạt 6,9% so với giai đoạn 1986-1995. Các HTX ngành mây tre lá, mảnh trúc có bước phát triển khá tốt, hầu hết sản phẩm được xuất khẩu như HTX Hòa Hiệp tăng 36%; ngành cơ khí cũng đạt doanh thu tăng khá, nổi bật có HTX Thống Nhất tăng 81%... Tuy nhiên, chỉ có khoảng 60% số HTX hoạt động đảm bảo các nguyên tắc của HTX, đảm bảo được với cơ chế quản lý dân chủ trong sản xuất - kinh doanh và phân phối lợi nhuận. Những vấn đề tồn tại khá rõ như: việc góp vốn điều lệ theo kiểu gia đình chiếm tỷ lệ quá cao, trong khi số xã viên là nhân công trực tiếp lại góp vốn ít; tình hình lời, lỗ trong năm ít được công khai thông báo; thậm chí có một vài HTX từ lúc chuyển đổi (theo Nghị định 16/NĐCP của Chính phủ) đến năm 2001 vẫn chưa tổ chức Đại hội xã viên lần nào; ở một số HTX, xã viên thực chất chỉ là người làm công ăn lương.

Đa số HTX nông nghiệp giai đoạn này hoạt động cầm chừng, chủ yếu tập trung cho hoạt động thủy lợi, dịch vụ nông nghiệp. Một số HTX cố gắng đi sâu vào phục vụ chăn nuôi bò sữa và gia súc, kết hợp với việc cung ứng nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất, nhưng xu thế chung là chuyển dần sang hoạt động thương mại - dịch vụ, như HTX Quyết Thắng chuẩn bị mặt bằng để xây dựng mạng lưới cửa hàng, liên kết xây dựng khu vui chơi giải trí Đồng Điều; HTX Chiến Thắng khai thác nước ngầm phục vụ nước sạch cho 200 hộ dân... Nhờ vậy, các HTX nông nghiệp dù có tốc độ tăng trưởng không cao nhưng cũng không bị phá sản, thua lỗ.

Tính đến hết năm 2000, có 8/9 HTX tín dụng thực hiện tốt việc củng cố, chấn chỉnh, hoàn thiện và phát triển hệ thống quỹ tín dụng nhân dân (TDND) theo chỉ thị 57-CT/TW ngày 10/10/2001 của Bộ Chính trị, quá đó có một số chuyển biến: 3 quỹ TDND (Bình Chánh, Tân Quy Đông, Hiệp Bình) tăng vốn điều lệ, trong đó chủ yếu là tăng cổ phần thường xuyên. Củng cố, bổ sung và thay thế nhân sự: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc và Trưởng Ban Kiểm soát của 3 quỹ TDND: Tân Thạnh Đông, Chợ Lớn và Tân Quy Đông. 9 quỹ TDND hoạt động trên địa bàn 48 xã, với tổng số 13.000 thành viên (tăng 6% so năm 2000) với tổng nguồn vốn là 62 tỷ (tăng 23,2%) [1]. Nhìn chung chất lượng hoạt động của các quỹ TDND đã được nâng lên, tuy vẫn còn một số tồn tại cần được quan tâm như: cơ sở vật chất còn thiếu thốn, cán bộ còn thiếu và cần được đào tạo lại, chính sách thuế và chế độ hỗ trợ tài chính đối với các quỹ TDND chưa cụ thể.

Từ 1995 đến năm 2000, tình hình hoạt động của các HTX Giao thông vận tải gặp rất nhiều khó khăn, nhất là trong khâu quản lý xã viên. Từ khi bãi bỏ giấy phép con, số xã viên luân chuyển giữa các HTX và không lui tới HTX ngày càng tăng, làm doanh thu của nhiều HTX giảm so với trước. Đồng thời, tình trạng hoạt động cạnh tranh trong lĩnh vực giao thông vận tải ngày càng gay gắt, khiến nhiều đơn vị bị mất hợp đồng cung ứng vận chuyển với một số khách hàng lớn. Bên cạnh đó, cuối năm 2000, những khó khăn vướng mắc về vốn, thuế... mà đặc biệt là Nghị định số 92-NĐ/CP của Chính phủ và các

Quyết định của Bộ Giao thông vận tải về điều kiện kinh doanh vận tải ô tô, các quy định mới về thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp của Tổng Cục thuế... đã làm các HTX rất bức xúc, lo lắng. Tuy nhiên, trong tình hình này, Ban chủ nhiệm các HTX vẫn cố gắng giữ vững hoạt động để đảm bảo việc làm cho các xã viên còn gắn bó với HTX. Tính chung toàn ngành tăng khoảng 4% so với năm trước. Một số HTX đạt doanh thu khá như HTX vận tải số 10 (tăng 91,02%), HTX vận tải thi công cơ giới số 6 (tăng 29,2%), HTX vận tải cơ giới bốc xếp số 7 (tăng 22,7%), HTX bốc xếp thủ công lao động (tăng 20%) [1].

Nhìn chung cho đến năm 2000 các HTX còn gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của tình hình kinh tế chung cả nước và Thành phố: sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường; tình trạng thiếu vốn; mặt bằng nhà xưởng nhỏ hẹp, xuống cấp... đã ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của HTX. Trong bối cảnh đó, Ban quản trị các HTX đã nỗ lực tìm các giải pháp để giữ hoạt động được ổn định, một số HTX đã có được sự tăng trưởng khá so với năm trước. Phần lớn các HTX rất cố gắng để thích nghi với thị trường, từng bước đổi mới và nâng dần chất lượng, hiệu quả hoạt động. Hầu hết đều thực hiện đúng luật, đúng Điều lệ HTX, tạo được sự tin tưởng của xã viên.

2.3. Sự phát triển hợp tác xã ở thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2000-2005

Trong giai đoạn 2000-2005, HTX thương mại có sự tăng trưởng mạnh cả về số lượng và chất lượng. Cụ thể đã có 93 HTX, 03 Liên hiệp HTX (có hệ

thống 14 siêu thị Co.opmart, 45 nhà phân phối, 163 nhà bán sỉ, 21 HTX chợ, 11.200 cửa hàng và 420 Tổ hợp tác ngành hàng với trên hơn 25.000 xã viên và gần 20.000 người lao động). Xã viên và người lao động đã có sự chuyển biến trong nhận thức về HTX, luôn ý thức HTX là một tổ chức kinh tế vì mục tiêu xã hội, gắn mình với lợi ích cộng đồng, biết quan tâm và chia sẻ với cộng đồng. Do đó, HTX thương mại chiếm được thị phần lớn, phục vụ đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng trên địa bàn Thành phố, doanh số toàn ngành tăng dần hàng năm, cụ thể, doanh số năm 2001:1.418 tỷ đồng (tăng 5,7%); năm 2003: 2.356 tỷ đồng (tăng 29%); năm 2005: 2.923 tỷ đồng, tăng 19,20% [1]. Nhìn chung, các HTX giữ được tốc độ tăng trưởng, tập trung ở những đơn vị đầu đàn như: Liên hiệp HTX Thương mại Thành phố (Sài Gòn Co.op), HTX Thương mại dịch vụ quận 3, HTX Thương mại dịch vụ Củ Chi, HTX Thương mại dịch vụ quận 11. Các HTX này đều là những tổng đại lý, hoặc đại lý lớn của nhiều Công ty sản xuất hàng tiêu dùng có tên tuổi trong và ngoài nước.

Đạt được tốc độ tăng trưởng và hiệu quả trong kinh doanh như trên là do khối HTX thương mại biết xác định hướng đi đúng đắn, chiếm được tình cảm của người tiêu dùng để ngày càng mở rộng thị phần, hình thành thói quen trong kinh doanh văn minh hiện đại, xóa đi nỗi ám ảnh của người tiêu dùng về một dạng HTX mua bán thời bao cấp, thúc đẩy ngành thương mại dịch vụ Thành phố ngày càng phát triển mạnh mẽ.

Các HTX ngành tiêu thủ công nghiệp giai đoạn này giữ được nhịp độ

phát triển. Riêng ngành mây tre lá và mảnh trúc xuất khẩu có bước phát triển khá tốt, có đơn vị như HTX Ba Nhất có tốc độ tăng trưởng rất cao (năm 2004-2005 giải quyết việc làm cho gần 10.000 lao động, giá trị xuất khẩu đạt từ 5 đến 6 triệu USD/năm). Một số HTX ngành cơ khí đã đẩy mạnh liên kết với các doanh nghiệp để vừa gia công, chế tạo các phụ tùng, vừa làm đại lý bán hàng, bảo trì máy móc, thiết bị cho các công ty lớn.

Các HTX tiêu thủ công nghiệp đã từng bước quan tâm nâng cao chất lượng sản phẩm công nghiệp phục vụ tiêu dùng trong nước và tạo ra một số sản phẩm mây tre lá, gỗ, da, nước chấm... xuất khẩu ngày càng tăng; một số HTX tiêu thủ công nghiệp đã dời nhà xưởng vào khu chế xuất, khu công nghiệp của Thành phố để mở rộng sản xuất. Các HTX bước đầu đã có sản phẩm xuất sang thị trường các nước láng giềng như: HTX cơ khí bao bì nhựa Phương Nam đã xuất khẩu sang Malaysia, Philippines, Indonesia 5 dây chuyền máy tẩy rửa phế liệu nhựa; một số HTX như cơ khí Quê Hương đã cung ứng máy công cụ dành cho sản xuất nông nghiệp, đã có sản phẩm xuất khẩu sang Campuchia và Lào và tổ chức đại lý ở các tỉnh. Các HTX chuyên sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ như HTX Ba Nhất, HTX Hòa Hiệp, HTX Bình Minh... đã mở thêm được thị trường xuất khẩu mặt hàng thủ công mỹ nghệ sang thị trường Nga, Tây Âu, Mỹ, Nhật, Hàn Quốc...

Trong giai đoạn 2000-2005, hoạt động của các HTX tiêu thủ công nghiệp tương đối ổn định, giữ vững sản xuất,

giải quyết được việc làm cho xã viên và người lao động. Song song đó, các HTX tiểu thủ công nghiệp đã bước đầu quan tâm triển khai các dự án phát triển làng nghề truyền thống có khả năng làm ra nhiều mặt hàng tiêu dùng, mặt hàng có giá trị xuất khẩu cao như: làng nghề đan mây tre lá, làng nghề nuôi và chế biến da cá sấu, làng nghề làm bánh tráng...

Nhìn chung, các HTX tiểu thủ công nghiệp đều sản xuất kinh doanh có lãi, doanh thu cao, tăng trưởng hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch, cụ thể: năm 2000, các HTX tiểu thủ công nghiệp đạt doanh thu 318 tỷ đồng, đến năm 2005 đã đạt 1.858 tỷ đồng. Tuy nhiên, các HTX tiểu thủ công nghiệp vẫn phát triển chậm so với nhu cầu và tiềm năng. Nguyên nhân chủ yếu do khó khăn về vốn, công nghệ, mặt bằng nhỏ hẹp, chủ yếu phải thuê mướn với thời gian không ổn định. Phần nhiều các HTX tiểu thủ công nghiệp thuộc mô hình sản xuất tập trung (xã viên là lao động của HTX) nhưng cũng không ít HTX có số xã viên ít hơn số lao động thuê mướn, làm cho tính chất hợp tác của người lao động chưa thể hiện rõ.

Giai đoạn 2000-2005, các HTX nông nghiệp vừa tiếp tục các hoạt động của ngành nghề cũ, kết hợp sản xuất thương mại với dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp, đồng thời mạnh dạn kêu gọi đầu tư trong và ngoài ngành như: phát triển mô hình làng nghề sinh thái, cây, cá kiểng; kết hợp sản xuất nông nghiệp với các dịch vụ mới và kinh doanh du lịch gắn với môi trường, phù hợp với quá trình đô thị hóa của Thành phố. Một số HTX nông nghiệp khác phát triển nuôi trồng thủy sản và chuyển dần

sang nuôi kinh doanh cá giống, kết hợp với nuôi cá thương phẩm; chăn nuôi gia súc lớn (trâu, bò, dê, đà điểu) có hướng phát triển ở một vài HTX nông nghiệp có vốn khá và tay nghề xã viên cao, biết liên doanh liên kết với các đơn vị khác trong và ngoài khối kinh tế tập thể; một số HTX khác năng động chuyển sang đáp ứng các yêu cầu cho khu công nghiệp như phục vụ bữa ăn công nghiệp. Đây là những mô hình mới thúc đẩy ngành nghề ở nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn mới. Đến năm 2005, tuy còn nhiều khó khăn nhưng các HTX nông nghiệp vẫn tăng trưởng khoảng 2,7% so với năm 2001.

Dù đã có những bước chuyển, song nhìn chung, hoạt động của các HTX nông nghiệp vẫn còn nhiều khó khăn như: thiếu vốn, bế tắc về phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh, bị hạn chế dần diện tích đất nông nghiệp do tốc độ đô thị hóa nhanh. Do vậy, các HTX này hoạt động cầm chừng, hoặc có khuynh hướng chuyển sang các dịch vụ nhằm đáp ứng yêu cầu thực tế. Trong giai đoạn này, Liên minh HTX Thành phố cùng với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và chính quyền địa phương đã không ngừng củng cố vai trò trách nhiệm của Hội Khuyến nông. Bên cạnh đó, các HTX nông nghiệp được hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước như: vốn, con giống, cây trồng và các chính sách thuế... từ đó đã tạo điều kiện cho nông dân làm ăn có hiệu quả với doanh thu tăng từ 31,5 tỷ đồng (năm 2000) lên 115 tỷ đồng trong năm 2005, tạo được việc làm cho người lao động, góp phần vào việc xây dựng nông thôn mới.

Hoạt động của quỹ TDND thời kỳ 2000-2005 đã được củng cố, chấn chỉnh. Với 9 quỹ TDND, có 12.220 thành viên và 4 tỷ 691 triệu đồng vốn điều lệ, đến năm 2005 đã phát triển tăng lên 15.000 thành viên và 6,2 tỷ đồng [1]. Hoạt động trên địa bàn 48 xã, phường, các quỹ TDND bước đầu đã giải quyết được một phần về vốn cho người lao động, nhất là khu vực nông thôn ngoại thành, góp phần hạn chế nạn cho vay nặng lãi. Trong phương thức hoạt động, quỹ TDND thực hiện tốt việc kết hợp với các đoàn thể chính trị như: phụ nữ, nông dân... để vận động xây dựng tổ nhóm vay vốn, hướng dẫn người vay vốn sử dụng vốn có hiệu quả.

Trong ngành giao thông vận tải, nhiều HTX khá năng động, nhạy bén đề ra các biện pháp nhằm thích ứng nhu cầu của thị trường. Song song với việc tăng cường vận động và giáo dục xã viên đảm bảo an ninh lộ trình, các HTX giao thông vận tải có nhiều giải pháp mở rộng hoạt động để đảm bảo thu nhập cho xã viên HTX, tập trung mạnh cho việc thay thế xe quá hạn sử dụng, tăng cường đầu tư xe mới phục vụ vận chuyển hành khách công cộng và du lịch; mở thêm nhiều luồng tuyến mới. Doanh thu khối GTVT năm 2005 đạt khoảng 796,8 tỷ đồng.

Tính đến đầu năm 2005, khối giao thông vận tải có 174 HTX, với khoảng 37.000 đầu phương tiện các loại (chiếm 80% tổng phương tiện vận tải của toàn Thành phố, riêng xe buýt vận chuyển hành khách nội thành chiếm trên 90%); có trên 25.000 xã viên và người lao động làm việc. Các HTX vận tải có vị trí đáng kể trong hoạt động kinh tế xã

hội của Thành phố. Với số lượng HTX lớn, xã viên đông, số đầu xe nhiều, các HTX vận tải đang đảm nhận thực hiện vận chuyển số lượng lớn hành khách (cả xe buýt nội thành và xe khách liên tỉnh), khối lượng lớn hàng hóa của Thành phố và các tỉnh lân cận. Nhiều HTX đã ký hợp đồng bao tiêu hoạt động vận chuyển với nhiều công ty lớn trong nước và công ty có vốn đầu tư nước ngoài. Doanh số toàn ngành đều tăng hàng năm: Đạt 118,7% (năm 2001); 109% (năm 2002), 125,4% (năm 2003) và 122,5% (năm 2005) [1].

Hầu hết các HTX vận tải đều hoạt động kinh doanh theo mô hình dịch vụ hỗ trợ và kinh doanh phục vụ xã viên như: đảm bảo luồng tuyến; cung ứng vật tư, thiết bị phụ tùng; tổ chức sửa chữa xe, bến bãi... Để đa dạng hơn trong mô hình hoạt động, một số HTX đã áp mô hình vừa quản lý tập trung phương tiện, vừa thực hiện các dịch vụ hỗ trợ xã viên. Nhằm tăng cường tính liên kết, hợp tác, mô hình liên hiệp HTX đã được vận động thành lập với việc ra đời Liên hiệp Vận tải hành khách công cộng Thành phố (2002) và Liên hiệp Vận tải Sài Gòn (2004). Điều quan trọng và nổi bật nhất là các HTX tham gia vào Liên hiệp HTX đều xuất phát từ chính nhu cầu tự nguyện hợp tác để duy trì sự ổn định và có điều kiện phát triển sản xuất kinh doanh, đủ sức cạnh tranh với các thành phần kinh tế khác. Lần đầu tiên trong cả nước, xã viên Liên hiệp HTX vận tải Thành phố đã đầu tư xe buýt 2 tầng, đưa vào phục vụ hành khách. Có thể nói, Liên hiệp HTX Vận tải là một mô hình mới trong ngành giao thông và đây cũng chính là

phương hướng tất yếu để kinh tế tập thể phát triển mạnh, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội Thành phố.

Nhìn chung giai đoạn 2000-2005, với sự ra đời của Luật HTX năm 2003 và nhiều văn bản hướng dẫn của Chính phủ, các HTX ở Thành phố phát triển chủ động hơn. Hầu hết các HTX được thành lập đều trên cơ sở tự nguyện và xuất phát từ nhu cầu hợp tác của các thành viên. Số lượng HTX tăng lên so với giai đoạn trước ở tất cả các lĩnh vực kinh tế, đặc biệt với sự xuất hiện HTX ở lĩnh vực mới như: HTX quản lý chợ (2 HTX), HTX cung cấp xuất ăn công nghiệp (5 HTX), HTX vệ sinh đô thị (5 HTX). Sự phát triển của kinh tế HTX đã góp phần không nhỏ trong ổn định kinh tế xã hội những năm 2000-2005.

2.4. Sự phát triển hợp tác xã ở thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2005-2015

Tính đến năm 2015, trên địa bàn Thành phố có 115 HTX thương mại, 2 Liên hiệp HTX, được phân bố đều trên các quận huyện của Thành phố. Trong đó có khoảng 20% HTX có quy mô nhỏ (dưới 100 triệu đồng), khoảng 65% HTX có quy mô vốn trung bình (từ 100 triệu đồng đến dưới 1 tỷ đồng), 15% HTX có quy mô vốn từ trên 1 tỷ đồng. Các HTX hoạt động kinh doanh có hiệu quả và tiếp cận tốt với nguồn vốn vay của ngân hàng nên có doanh thu hằng năm đều tăng.

Đa số các HTX thương mại đều kinh doanh bán lẻ hàng tiêu dùng với phương thức bán hàng văn minh, hiện đại, giá cả phù hợp và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cũng như chất lượng hàng hóa. Hầu hết tổ chức tốt hoạt động

tiếp thị, làm đại lý phân phối cho các nhà phân phối lớn, xây dựng các cửa hàng, quầy sạp bán lẻ đến tận khu dân cư. Hoạt động của HTX ngành thương mại khá năng động, nhạy bén luôn tìm hướng đi mới để thích ứng với sự cạnh tranh của thị trường. Một số HTX tiêu biểu trong lĩnh vực này như: Liên hiệp HTX thương mại Thành phố (Sài Gòn Co.op), HTX thương mại Củ Chi, HTX thương mại Gia Định, HTX thương mại dịch vụ Quận 3, HTX thương mại dịch vụ quận 11 đều có doanh thu hằng năm trên 500 tỷ đồng. Các HTX kinh doanh chợ như HTX thương mại Bình Tây, HTX Tân Kiểng, HTX thương mại dịch vụ Tân Tiến, HTX thương mại dịch vụ Phú Thịnh. Để thích ứng, các HTX luôn cải tiến phương thức hoạt động, tổ chức nhiều hình thức thu hút khách hàng như bán hàng lưu động, có chương trình thưởng cho xã viên mua nhiều hàng hóa, có các chương trình khuyến mãi nhằm chia sẻ bớt khó khăn với người tiêu dùng.

Năm 2015, Thành phố có tổng số 86 HTX hoạt động trong sản xuất tiểu thủ công nghiệp. Sản phẩm chủ yếu của các HTX là dệt, thêu ren, da, chạm khảm, gốm sứ tiêu dùng, đồ mỹ nghệ, chế biến thực phẩm, in trên bông vải. Các HTX tiểu thủ công nghiệp đã có nhiều cố gắng, chủ động tìm thị trường, tìm đầu ra cho sản phẩm thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại như: tham gia triển lãm, các hội nghị kết nối cung cầu sản phẩm của Thành phố, tham gia các đoàn xúc tiến thương mại nước ngoài do UBND Thành phố tổ chức. Một số HTX đã đầu tư chiều sâu mở rộng sản xuất, góp phần giải quyết

việc làm, cải thiện thu nhập và đời sống của lao động, cung ứng hàng tiêu dùng thiếu yếu cho xã hội và cho xuất khẩu. Gắn kết các HTX với các chương trình khuyến công để hỗ trợ các HTX cùng với các doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế khác đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tại các cụm công nghiệp, tạo tiền đề cho việc hình thành các làng nghề công nghiệp mới, bảo tồn các làng nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống.

Các HTX tiểu thủ công nghiệp đã đạt được những thành tựu đáng kể trong sản xuất kinh doanh như trên song cũng gặp nhiều khó khăn do nguồn vốn thấp, trang thiết bị còn lạc hậu, chưa theo kịp với các thành phần kinh tế khác.

Đến năm 2015, Thành phố có 49 HTX nông nghiệp. Đa số các HTX đều nhận được sự quan tâm của Thành phố và có kết quả hoạt động kinh doanh tốt, tạo được vị trí trong sự cạnh tranh của nền kinh tế thị trường (19/49 HTX sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đạt 38,8%). Chính sách hỗ trợ và thu hút nhân lực có trình độ về làm việc tại các HTX nông nghiệp của UBND Thành phố thông qua hỗ trợ ngoài lương mỗi người có trình độ đại học là 1,2 triệu đồng/người/tháng, trình độ cao đẳng là 800.000 đồng/người/tháng [2]. Sự hỗ trợ này đã đem lại hiệu quả quan trọng, có tác động tích cực đến đội ngũ cán bộ đang công tác tại các HTX, qua đó thu hút thêm cán bộ mới, tạo động lực để họ công tác lâu dài, ổn định trong các HTX.

Các HTX nông nghiệp cũng nhận được nhiều hỗ trợ từ các chính sách hỗ trợ của Thành phố. Trong giai đoạn từ 2011 đến 2015 đã có 12 HTX nông

nghiệp thành lập mới được hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu là 30 triệu đồng/1 HTX; trong giai đoạn 2015-2020, mức hỗ trợ là 100 triệu đồng/ 1 HTX [3].

Một số HTX nông nghiệp đã chủ động mở rộng hoặc liên kết với các HTX hoạt động trong các lĩnh vực khác, hình thành các HTX nông nghiệp - dịch vụ đa ngành, trong đó tập trung vào các hoạt động cung cấp các sản phẩm, dịch vụ đầu vào, bao tiêu sản phẩm đầu ra cho các HTX, xã viên và hộ gia đình.

Các HTX nông nghiệp - làng nghề trồng hoa lan, cây cảnh, nuôi cá cảnh... có giá trị kinh tế cao, có khả năng xuất khẩu, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi ở nông thôn được chính quyền hỗ trợ quan tâm. Bước đầu hình thành chuỗi liên kết giữa các HTX nông nghiệp với hệ thống HTX thương mại để tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho thành viên thông qua hội nghị kết nối cung cầu do Thành phố tổ chức.

Đến năm 2015, Thành phố có 19 quỹ TDND đang hoạt động với khoảng 51.163 thành viên; tổng nguồn vốn hoạt động tăng lên 1.243 tỷ đồng, vốn điều lệ 70 tỷ đồng, vốn huy động 1.193 tỷ đồng, dư nợ tín dụng 883 tỷ đồng [4]. Hoạt động kinh doanh của các quỹ đạt hiệu quả, các khoản nợ tồn đọng dưới mức quy định. Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng do hoạt động tích cực, các quỹ tín dụng đã kịp thời hỗ trợ nhu cầu vay vốn cho các thành viên, góp phần không nhỏ vào sự phát triển chung của Thành phố.

Để tạo điều kiện cho các quỹ TDND hoạt động hiệu quả hơn nữa, Thành phố tiếp tục củng cố, nâng cao

chất lượng, hiệu quả hoạt động của các quỹ TDND trên địa bàn. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Thành phố luôn với hợp với UBND các quận/huyện trong việc kịp thời củng cố nhân sự, củng cố hoạt động đối với quỹ TDND yếu kém, thua lỗ, giúp các quỹ này hoạt động lại hiệu quả hơn. Do đó, các HTX tập trung vào việc tăng nguồn vốn hoạt động, phát triển thành viên, tăng dư nợ tín dụng.

Tính đến năm 2015, toàn Thành phố có 194 HTX giao thông vận tải và 2 liên hiệp HTX, tập trung chủ yếu ở các khu vực xe buýt, taxi, vận tải hàng hóa và bốc xếp. Khu vực xe buýt được UBND Thành phố quyết định thay mới 1680 xe [5]. Thực hiện điều này, quỹ trợ vốn xã viên HTX đã phối hợp với các tổ chức tín dụng hỗ trợ vốn cho các HTX.

Các HTX kinh doanh vận chuyển hành khách trên các tuyến cố định liên tỉnh đường dài chiếm 77,7%, số lượng đầu phương tiện ở Thành phố. Các HTX vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt có trợ giá chiếm 73,1% thị phần vận chuyển và đầu phương tiện toàn Thành phố [4].

Khu vực taxi: hiện các HTX đang quản lý trên 1000 đầu xe taxi. Việc tập trung đầu xe theo hình thức góp vốn bằng phương tiện có hội đồng định giá tài sản đang phát triển tốt ở một số HTX. Một số HTX dùng hình thức mua xe trả góp ngân hàng theo tỷ lệ thỏa thuận làm tăng số đầu xe như HTX Toàn Mỹ, Taxi Đất Thép, Taxi 27/7 [4].

Khu vực vận tải hàng hóa đã có thị phần và hiện kinh doanh ổn định. Một số HTX vận tải hàng hóa có số đầu xe trên 1.000 chiếc phục vụ vận chuyển

hàng hóa trong cả nước. HTX có trạm dịch vụ sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế.

Khu vực HTX bốc xếp có 18 HTX. Các HTX đã phát triển tốt, tăng vốn, số lượng xã viên, mạnh dạn đầu tư các dây chuyền vận chuyển và các xe chuyên dụng có giá trị lớn, tiêu biểu như HTX vận tải cơ giới xếp dỡ Đại Thành, HTX vận tải Liên Minh, HTX Bình Điền. Phát triển các HTX bốc xếp, đóng gói, vận chuyển và các dịch vụ khác tại cảng, kho bãi, các chợ đầu mối, các khu công nghiệp; hỗ trợ các HTX bốc xếp đầu tư các phương tiện, thiết bị bốc xếp, vận chuyển chuyên dùng thay cho làm việc thủ công. Bên cạnh đó, các HTX cũng gặp một số khó khăn như về kho bãi và sức cạnh tranh gay gắt.

HTX dịch vụ môi trường là loại hình HTX mới trên địa bàn Thành phố với 14 HTX. Số lượng còn ít nhưng từ khi hình thành đến năm 2015, các HTX đã đầu tư phương tiện thu gom và vận chuyển rác, đáp ứng yêu cầu vệ sinh môi trường đô thị sạch sẽ, văn minh, góp phần không nhỏ vào việc làm đẹp Thành phố. Đã có HTX đầu tư 48 xe ép rác lớn, nhỏ; 100 xe tải nhỏ, xe xúc để phục vụ công tác vận chuyển và dọn dẹp rác của Thành phố.

Để khuyến khích các HTX dịch vụ môi trường phát triển, Thành phố đã thực hiện các chính sách hỗ trợ về thuế, vay vốn ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trang bị phương tiện thu gom vận chuyển rác, giao địa bàn hoạt động... để khuyến khích các nghiệp đoàn, tổ thu gom rác chuyển đổi thành các HTX vệ sinh môi trường.

Nhìn chung, đến năm 2015, chất lượng, hiệu quả kinh tế của các HTX có bước chuyển biến rõ. Tỷ lệ các HTX làm ăn khá giỏi tăng từ gần 40% (năm 2001) lên gần 70% năm 2015; số HTX yếu kém, thua lỗ từ 37% giảm xuống còn 12%. Nhiều HTX đã có tích lũy để xây dựng thêm nhà xưởng, đầu tư thêm máy móc thiết bị, thay đổi công nghệ sản xuất cũ, phát triển thêm sản phẩm và chuyển hướng sang kinh doanh đa ngành nghề. Số lượng HTX tăng đều đặn hằng năm, từ 341 năm 2005 lên 485 năm 2015 HTX, hoạt động trong các lĩnh vực công nghiệp - xây dựng; thương mại; nông nghiệp - dịch vụ nông nghiệp, giao thông vận tải, quỹ TDND; từ năm 2005 đã xuất hiện HTX hoạt động trong các lĩnh vực mới như HTX làng nghề, nhà ở, vệ sinh môi trường, quản lý chợ, chế biến, cung cấp suất ăn công nghiệp...

3. Kết luận

Nhìn chung, các HTX được thành lập trong giai đoạn 1986-2015 chủ yếu xuất phát từ nhu cầu liên kết, hợp tác, cùng có lợi trong sản xuất - kinh doanh, tính dân chủ, tự nguyện ngày càng được thể hiện; việc chấp hành Luật HTX, điều lệ HTX ngày càng tiến bộ hơn, cơ bản đảm bảo các nguyên tắc HTX và coi

trọng việc phục vụ lợi ích của xã viên. Trình độ cán bộ quản lý, nghiệp vụ trong các HTX được nâng lên. Đối tượng tham gia HTX ngày càng đa dạng.

Vị trí, vai trò của kinh tế tập thể, nòng cốt là các HTX kiểu mới dần được xã hội thừa nhận. Trong lĩnh vực thương mại, đã phát triển nhanh chóng hệ thống siêu thị Co.opmart, Co.opfood, cửa hàng Co.op khắp các quận, huyện trên địa bàn Thành phố, siêu thị Co.opmart cũng đã có mặt ở 30 tỉnh, thành phố trong cả nước; trong vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt, xe khách liên tỉnh, các xe mang thương hiệu HTX đã chiếm gần 70%.

Quy mô, phạm vi hoạt động của HTX được mở rộng, nhiều HTX, liên hiệp HTX đã liên doanh, liên kết với nhau và với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác để phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường, địa bàn hoạt động, tăng quy mô nguồn vốn và thu hút thêm lao động (từ trên 58.000 vào năm 2002, tăng lên hơn 115.000 người vào năm 2015), góp phần giải quyết việc làm, đặc biệt là số lao động phổ thông, lao động chưa qua đào tạo chính quy, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi chương trình, mục tiêu xóa đói, giảm nghèo của Thành phố.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Liên minh hợp tác xã thành phố Hồ Chí Minh, *30 mười năm đổi mới và phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa*, tài liệu lưu hành nội bộ
2. Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND, ngày 6 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh tăng mức hỗ trợ cho người lao động có trình độ đại học và bổ sung đối tượng được hỗ trợ đối với những người có trình độ cao đẳng làm việc tại các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
3. Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND, ngày 8/6/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành chính sách hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu cho các HTX nông nghiệp – dịch vụ mới thành lập giai đoạn 2015-2020

4. Liên minh hợp tác xã thành phố Hồ Chí Minh, Báo cáo số 02/BC-LM, ngày 25/1/2016, *Báo cáo tình hình phát triển kinh tế tập thể 2015*

5. Quyết định số 2545/QĐ-UBND, ngày 23/5/2014 của Ủy ban Nhân dân Thành phố về việc *phê duyệt đề án thay mới đầu xe buýt*

THE COOPERATIVE ECONOMY IN HO CHI MINH CITY IN 30 YEARS OF INNOVATION (1986-2015)

ABSTRACT

After the Congress of the Communist Party of Vietnam (1986), the cooperative system (cooperatives) in Ho Chi Minh City fell into crisis, the risk of bankruptcy because cooperatives have not caught up with the new economic mechanism. In order for cooperatives to restore production, the City Party Committee has proactively had policies to support the initial facilities, legal and line of business direction. Therefore, cooperatives gradually recover and develop in many economic areas of the City. Economy of cooperatives has become an economic component in the economic structure of the City, increasing various commodities, types of domestic services and exports. In addition, cooperatives also contribute significantly to creating jobs, increasing incomes and improving people's lives in the City.

Keywords: *Co-operative, economy, Vietnam, Ho Chi Minh City*

(Received: 5/2/2019, Revised: 25/2/2019, Accepted for publication: 19/3/2019)